

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diệm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng** và ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Chuột) - Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: 32 N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng 03, lô số 08 H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1973); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 04.11.2019, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng (Quyết định số 117/2019/QĐ-TA);

Nhân thân:

- Ngày 16.3.2015, bị Công an phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 10.4.2015, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng (Quyết định số: 45/QĐ-TA);

- Ngày 16.5.2016, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng;

- Ngày 27.4.2017, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng (Quyết định số: 54/2017/QĐ-TA);

- Ngày 10.8.2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng (Quyết định số: 37/2018/QĐ-TA);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 22.12.2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đỗ Mai S - Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi ĐKKTT: Khu phố 08, phường 02, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở: Phòng 03, lô số 08 H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1954) và bà Đỗ Thị L (sinh năm 1958); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 22.12.2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Đỗ Thùy L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông **Nguyễn Đắc Tấn T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 46 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau từ khoảng giữa tháng 10.2021 tại số 08 đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Từ đầu tháng 12.2021 đến ngày 22.12.2021, thông qua một người

tên Nhỏ Đ (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) có số điện thoại 0777.508.766, Nhỏ Đ đưa tiền để H mua ma túy về bán lại. Khi có người hỏi mua ma túy thì Nhỏ Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho H báo số lượng và địa điểm để H đi giao ma túy. Khi trao đổi Nhỏ Đ và H dùng các từ lóng như “*Nút*” nghĩa là ma túy thuốc lắc; “*đò*” nghĩa là ma túy, “*Com*” nghĩa là ma túy Ketamine, “*Cây 10*” nghĩa là hộp 10 gam Ketamine. Ma túy thuốc lắc H mua với giá 300.000 đồng 01 viên, bán lại với giá 350.000 đồng 01 viên; một gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine H mua với giá 2.000.000 đồng, bán lại với giá 4.000.000 đồng. Nhỏ Đ và Hậu thống nhất tiền lời sẽ chia đều, sau khi bán ma túy H đều đem tiền về đưa cho Nhỏ Đ, H chưa nhận được tiền lời từ Nhỏ Đ. H đã 02 lần đi mua ma túy, cụ thể:

- Vào khoảng ngày 15.12.2021, sau khi Nhỏ Đ liên hệ với nam thanh niên tên Phạm Quang V (tên gọi khác: Chó Em, nhà ở khu vực Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) mua nửa hộp 5 ma túy Ketamine và 10 viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng. Sau đó H liên lạc rồi đến đường L, thành phố Đà Nẵng (đoạn giáp ranh với tỉnh Quảng Nam) gặp và đưa cho V số tiền 5.000.000 đồng. Ngày hôm sau V gọi điện cho H đến khu vực đầu đường L, thành phố Đà Nẵng chỗ thùng rác để lấy ma túy đã dán băng keo sẵn tại đó. H đem toàn bộ số ma túy này về giao lại cho Nhỏ Đ, H không rõ Nhỏ Đ bán số ma túy nói trên cho những ai.

- Tối ngày 17.12.2021, Nhỏ Đ nói H liên lạc và thông qua Chó Mắm ở phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu, H đến mua 10 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp ma túy khay với giá 5.000.000 đồng của một nam thanh niên ở đường Ô, thành phố Đà Nẵng. Sau khi mua ma túy về, H đưa 06 viên ma túy thuốc lắc cho Nhỏ Đ, còn lại H cất giữ để bán.

Nguyễn Văn H khai đã nhiều lần (khoảng 05 lần) bán trái phép chất ma túy, nhưng Hậu chỉ nhớ 02 lần bán trái phép chất ma túy gần nhất, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 17 giờ 15' ngày 20.12.2021, Nhỏ Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo, bảo H đem bán cho Win (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) 04 viên ma túy thuốc lắc tại đường T, thành phố Đà Nẵng và nhận 1.400.000 đồng về đưa cho Nhỏ Đ.

- Vào khuya ngày 21.12.2021 đến khoảng 00 giờ 30' ngày 22.12.2021, Nhỏ Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo, bảo H đem bán nửa hộp Ketamine cho một người (không rõ tên, lai lịch, địa chỉ) tại đường H, thành phố Đà Nẵng với giá 4.000.000 đồng. Do không có tiền mặt nên người này chuyển số tiền 4.500.000 đồng qua số tài khoản 0050100016747004 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) của Nguyễn Đỗ Mai S (theo yêu cầu của H); người này cho H số tiền 500.000 đồng (tiền công đi giao ma túy). Đến sáng ngày 22.12.2021, H nói S kiểm tra tài khoản và đưa lại tiền nhưng do không đủ tiền mặt nên S đưa cho H 4.000.000 đồng; H đem số tiền này giao lại cho Nhỏ Đ.

Quá trình mua bán ma túy, H mang tiền về đưa cho Nhỏ Đ và chưa chia tiền lời; H thu lợi bất chính 500.000 đồng.

2. Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đỗ Mai S:

Vào tối ngày 19.12.2021, sau khi ăn nhậu xong Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Đỗ Mai S thuê xe chở đi thuê phòng ngủ lại tại một khách sạn trên đường H, thành phố Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H liên hệ với một người quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 600.000 đồng, người này mang đến nhờ lễ tân của khách sạn đem lên phòng cho H. H hỏi S có sử dụng không thì S đồng ý, H dùng 01 viên và đưa cho S 01 viên nhưng S chỉ sử dụng hết nửa viên, còn nửa viên để trên bàn. Đến sáng hôm sau, khi thanh toán tiền phòng đi về S lấy tờ tiền mệnh giá 5000 đồng gói nửa viên ma túy còn lại và cất vào trong túi xách của mình (H không biết S chỉ dùng hết nửa viên ma túy). Đến 11 giờ 30' ngày 22.12.2021, khi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số: 74C1 - 465.18 chở S đi đến giao lộ Đường 3/2 - N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm ngày 22.12.2021 xác định Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S đều dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) mảnh vỡ của viên nén màu xám gói trong tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được niêm phong ký hiệu “A”;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 74C1 - 465.18, số khung RLHJF6333LZ54705, số máy JF94E - 0190930 (đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Đỗ Thùy L);
- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Vivo màu xám, số imei 1: 863206057496779, số imei 2: 86320605749676 gắn sim 1: 0905.449.689, sim 2: 0762.513.480 và 01 túi xách màu đen (thu giữ của Nguyễn Đỗ Mai S);
- 01 (một) Điện thoại di động hiệu SamSung số imei 1: 354890380267589/01, số imei 2: 356995620267584/1, gắn sim số: 0901.191.047 (thu giữ của Nguyễn Văn H);

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S tại Phòng số 3, lô số 8 đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- Tại khu vực giường ngủ có 04 gói ni lông nhiều kích thước đã qua sử dụng và 01 đoạn ống hút nhựa được niêm phong ký hiệu “B”;
- Tại kệ sắt gần khu vực bếp 01 cân điện tử, mặt trên có ký tự “BO5” màu trắng; 01 bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Nguyễn Hữu T; 01 sổ tạm trú số: 150036917.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động hiệu SamSung gắn sim số: 0901.191.047 của Nguyễn Văn H xác định: Có 07 cuộc gọi đến và 07 cuộc gọi đi với số 0777.508.766 có tên lưu trong danh bạ “Nhỏ Đ”. Thu giữ 18 hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Zalo liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy giữa Hậu với “Nhỏ Đ” và người mua ma túy.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số: 0905.449.689 của Nguyễn Đỗ Mai S với số điện thoại 0901.191.047 của H không phát hiện cuộc gọi đi, đến, cuộc gọi nhờ, tin nhắn qua các ứng dụng Zalo, facebook, messenger liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 301/GĐ - MT ngày 29.12.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, xác định: Mảnh vỡ của viên nén màu xám trong mẫu niêm phong ký hiệu “A” gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu “A”: 0,295 gam (đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Các gói nilong nhiều kích thước và ống hút nhựa trong mẫu niêm phong ký hiệu “B” gửi giám định có bám dính ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Bì 1 vỏ bao gói mẫu “A”; bì 2 vỏ bao gói mẫu “B”.

Tại Bản kết luận điều tra số: 07/BKLDĐTBSVAHS ngày 17.8.2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Đỗ Mai S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 30.9.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Đỗ Mai S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S như Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 30.9.2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy vỏ bao gói mẫu “A” và vỏ bao gói mẫu “B” hoàn trả sau giám định cùng 01 túi xách màu đen thu giữ của

Nguyễn Đỗ Mai S. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu SamSung số imei 1: 354890380267589/01, số imei 2: 356995620267584/1, gắn sim số: 0901.191.047 thu giữ của Nguyễn Văn H. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S 01 (một) Điện thoại di động hiệu Vivo màu xám, số imei 1: 863206057496779, số imei 2: 86320605749676 gắn sim 1: 0905.449.689, sim 2: 0762.513.480 và 01 cân điện tử, mặt trên có ký tự “B05” màu trắng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ cơ sở để xác định:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Từ đầu tháng 12.2021 đến ngày 22.12.2021, thông qua mối quan hệ quen biết với Nhỏ Đ có số điện thoại 0777.508.766; Nhỏ Đ đưa tiền để Nguyễn Văn H mua ma túy về bán lại và chia tiền lời. Khoảng ngày 15.12.2021, sau khi Nhỏ Đ liên hệ với một người tên Phạm Quang V (Chó Em); Nguyễn Văn H đã gặp và mua của người này nửa hộp 5 ma túy Ketamine cùng 10 viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng tại khu vực đầu đường L, thành phố Đà Nẵng. Ngày 17.12.2021, thông qua Chó Mắm là người quen biết ngoài xã hội giới thiệu, Nguyễn Văn H đã mua 10 viên thuốc lắc và nửa hộp ma túy khay với giá 5.000.000 đồng của một nam thanh niên tại đường Ô, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 17h15' ngày 20.12.2021, Nhỏ Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo bảo Nguyễn Văn H đem bán cho một người tên Win 04 viên thuốc lắc tại đường T, thành phố Đà Nẵng với giá 1.400.000 đồng. Vào khuya ngày 21.12.2021 đến khoảng 00h30' ngày 22.12.2021, Nhỏ Đ

nhắn tin qua ứng dụng Zalo báo Nguyễn Văn H mang nửa hộp Ketamine bán cho một người thanh niên tại đường H, thành phố Đà Nẵng với giá 4.000.000 đồng. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 30.9.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về hành vi mua tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Vào tối ngày 19.12.2021, sau khi nhậu xong Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S thuê phòng ngủ lại tại một khách sạn trên đường H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây Nguyễn Văn H đã liên hệ mua hai viên ma túy thuốc lắc và nói Nguyễn Đỗ Mai S cùng sử dụng. Nguyễn Văn H đã chủ động liên hệ mua ma túy; trả tiền mua ma túy và nhờ người mang ma túy lên phòng để các bị cáo sử dụng.

Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 30.9.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S.

Khoảng 11h 30' ngày 22.12.2021, tại giao lộ Đường 3/2 - N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đỗ Mai S tàng trữ trái phép 0,295 gam ma túy loại MDMA cất giấu trong túi xách. Đây là số ma túy còn lại sau khi bị cáo sử dụng không hết vào tối ngày 19.12.2021. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 30.9.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 15 năm tù nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, rất nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu thể hiện ở việc đã bị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã tự giác khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện trước đó. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, 251, 255 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vỏ bao gói mẫu “A” và vỏ bao gói mẫu “B”. Đây là vỏ bao gói mẫu ma túy hoàn trả sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu đen thu giữ của Nguyễn Đỗ Mai S. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị không đáng kể nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Điện thoại di động hiệu SamSung số imei 1: 354890380267589/01, số imei 2: 356995620267584/1, gắn sim số: 0901.191.047 thu giữ của Nguyễn Văn H. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Điện thoại di động hiệu Vivo màu xám, số imei 1: 863206057496779, số imei 2: 86320605749676 gắn sim 1: 0905.449.689, sim 2:

0762.513.480 và 01 cân điện tử, mặt trên có ký tự “BO5” màu trắng thu giữ của Nguyễn Đỗ Mai S. Xét thấy các tài sản này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 74C1 - 465.18, số khung RLHJF6333LZ54705, số máy JF94E - 0190930. Đây là tài sản của bà Nguyễn Đỗ Thùy L cho bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S mượn sử dụng, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[10] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Ngoài ra trong vụ án này:

- Đối với Nguyễn Đỗ Mai S: Ban đầu Nguyễn Đỗ Mai S khai có biết Nguyễn Văn H phân chia ma túy và mượn tài khoản của mình tại Ngân hàng để chuyển tiền mua bán ma túy; Nguyễn Văn H khai nghĩ rằng S có biết việc mua bán ma túy của mình. Tuy nhiên sau đó, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S đều khẳng định S không biết việc mua bán ma túy của H. Ngoài một lời khai duy nhất nói trên của các bị cáo thì không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét, đánh giá. Tất cả các tài liệu, chứng cứ thu thập được để chứng minh cho hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H như: Lời khai của Nguyễn Văn H; tin nhắn qua ứng dụng Zalo với các đối tượng mua bán ma túy; dữ liệu điện thoại di động của Nguyễn Văn H; dữ liệu điện thoại di động của Nguyễn Đỗ Mai S; sao kê tài khoản tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) của Nguyễn Đỗ Mai S đều không chứng minh được Nguyễn Đỗ Mai S biết hoặc tham gia giúp sức cho Nguyễn Văn H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đủ cơ sở để kết luận xử lý đối với Nguyễn Đỗ Mai S là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng tên Nhỏ Đ là người đưa tiền để Nguyễn Văn H mua bán ma túy và Phạm Quang V (Chó Em), Chó Mắm, Win hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **08** (tám) năm tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **02** (hai) năm tù.

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là **10** (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22.12.2021).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22.12.2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vỏ bao gói mẫu “A” và vỏ bao gói mẫu “B” hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 túi xách màu đen thu giữ của Nguyễn Đỗ Mai S.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu SamSung số imei 1: 354890380267589/01, số imei 2: 356995620267584/1, gắn sim số: 0901.191.047 thu giữ của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đỗ Mai S 01 (một) Điện thoại di động hiệu Vivo màu xám, số imei 1: 863206057496779, số imei 2: 86320605749676 gắn sim 1: 0905.449.689, sim 2: 0762.513.480 và 01 cân điện tử, mặt trên có ký tự “BO5” màu trắng.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2022.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Mai S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đỗ Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Diện